



Gia Lai, ngày 15 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO TÓM TẮT

Tình hình kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2026

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NỔI BẬT CỦA UBND TỈNH

Trong 06 tháng đầu năm 2026, UBND tỉnh đã bám sát các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh; chủ động, linh hoạt, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực và thúc đẩy tăng trưởng. Tỉnh đã phân giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến từng sở, ngành, địa phương và 135 xã, phường, gắn kết quả thực hiện với trách nhiệm người đứng đầu.

Lãnh đạo UBND tỉnh tăng cường làm việc với các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp và nhà đầu tư; thường xuyên kiểm tra cơ sở, kiểm tra hiện trường, trực tiếp chỉ đạo xử lý khó khăn về thủ tục đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng, vật liệu xây dựng và giải ngân vốn đầu tư công. Phương thức điều hành từng bước chuyển từ quản lý theo quy trình sang quản trị theo kết quả, bám sát tiến độ, sản phẩm đầu ra và hiệu quả thực chất. Cùng với đó, tỉnh đã tổ chức nhiều chương trình, sự kiện, hội nghị lớn có sức lan tỏa, nổi bật là Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026, Hội nghị xúc tiến đầu tư,... qua đó quảng bá hình ảnh địa phương, mở rộng hợp tác, thu hút đầu tư và thúc đẩy thương mại, dịch vụ, du lịch. Công tác cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo tiếp tục được đẩy mạnh, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục ổn định và phát triển, đạt nhiều kết quả tích cực trên hầu hết các lĩnh vực. **Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 8,21% so với cùng kỳ¹. Các hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến; an sinh xã hội được bảo đảm; quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.**

II. KẾT QUẢ NỔI BẬT ĐẠT ĐƯỢC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Về phát triển kinh tế

a) Sản xuất nông, lâm, thủy sản, quản lý tài nguyên, môi trường

- Hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn duy trì ổn định, với giá trị tăng thêm toàn ngành **4,14%**, cao hơn kịch bản đề ra, tiếp tục khẳng định vai trò trụ đỡ của nền kinh tế. Sản xuất nông nghiệp được tổ chức đúng lịch thời vụ, năng suất nhiều cây trồng tăng so với cùng kỳ; tổng diện tích gieo trồng cây hằng năm ước đạt trên **216 nghìn ha**, tăng **6,5%** so với cùng kỳ. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ với diện tích hơn **5.100 ha**, đạt **62%** kế hoạch năm; duy trì, phát triển **226 chuỗi** liên

¹ Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,14%; công nghiệp và xây dựng tăng 11,68%; dịch vụ tăng 8,17%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8,26%.

kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm trên diện tích hơn **253 nghìn ha**, từng bước chuyển từ tăng sản lượng sang nâng cao giá trị, chất lượng và tính bền vững.

- Công tác tiêm phòng dịch bệnh, kiểm dịch thú y và kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm được duy trì thực hiện thường xuyên. Đàn lợn toàn tỉnh đạt trên **1,72 triệu con, tăng 15,6%**, đàn gia cầm trên **18,4 triệu con, tăng 6%**; sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng 5,1% so với cùng kỳ. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được tăng cường; đã trồng trên **6.100 ha rừng**, sản lượng gỗ khai thác đạt gần **1,95 triệu m³, tăng 60%**; tiếp tục mở rộng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

- Sản xuất thủy sản duy trì ổn định, tổng sản lượng đạt trên **156 nghìn tấn, tăng 2,5%** so với cùng kỳ. Chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác ở vùng biển xa tiếp tục thực hiện có hiệu quả; đồng thời, tiếp tục thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các giải pháp cấp bách về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU).

- Công tác xây dựng nông thôn mới, quản lý tài nguyên và môi trường tiếp tục được quan tâm; toàn tỉnh hiện có **852 sản phẩm OCOP**, triển khai Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 và đẩy mạnh chuyển đổi số trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường, sinh thái, ứng phó biến đổi khí hậu tiếp tục quan tâm chỉ đạo quyết liệt.

b) Về công nghiệp, xây dựng

- Sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, giá trị tăng thêm toàn ngành **tăng 11,74%**, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) **tăng 9,52%** so với cùng kỳ. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ công nghiệp chế biến, chế tạo, sản xuất và phân phối điện; nhiều sản phẩm chủ lực như chế biến thủy sản, đồ gỗ, hàng may mặc, vật liệu xây dựng, điện mặt trời, thủy điện duy trì mức tăng khá. Trong 6 tháng đầu năm, có 60 dự án sản xuất công nghiệp với tổng vốn đầu tư 22.280 tỷ đồng đi vào hoạt động, trong đó có 15 dự án trọng điểm, góp phần bổ sung năng lực sản xuất mới, tạo việc làm và nâng dần tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế của tỉnh.

- Hạ tầng khu, cụm công nghiệp tiếp tục được mở rộng; đến nay có 74/99 cụm công nghiệp được thành lập, tổng diện tích khoảng 3.420 ha, thu hút 492 dự án với tổng vốn hơn 24.400 tỷ đồng, tỷ lệ lấp đầy bình quân khoảng 82%, góp phần thúc đẩy chế biến và chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Công tác quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị được triển khai đồng bộ, giá trị tăng thêm ngành xây dựng **tăng 11,47%**. Hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cơ bản hoàn thiện, tạo cơ sở tổ chức lại không gian phát triển theo hướng liên kết chặt chẽ giữa cao nguyên - cửa khẩu - đô thị - công nghiệp - cảng biển. Hoàn thành phê duyệt quy hoạch chung cấp xã; các dự án nhà ở xã hội đã hoàn thành đạt 84,35% chỉ tiêu, góp phần bảo đảm nhu cầu nhà ở cho nhân dân.

- Các công trình hạ tầng chiến lược tiếp tục được tập trung chỉ đạo, tạo nền tảng mở rộng không gian phát triển và tăng cường liên kết vùng. Tỉnh đang triển khai, chuẩn bị triển khai nhiều dự án có tính lan tỏa lớn như cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, đường cát hạ cánh số 2 Cảng hàng không Phù Cát, các tuyến kết nối cao tốc Bắc - Nam với Khu công nghiệp Phù Mỹ, Bến cảng Phù Mỹ, cùng các tuyến đường ven biển,...

Công tác giải phóng mặt bằng, chuẩn bị vật liệu và tháo gỡ thủ tục đầu tư được chỉ đạo quyết liệt, gắn trách nhiệm của từng cơ quan, địa phương với tiến độ thực hiện dự án.

- Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp đạt kết quả nổi bật, phản ánh sức hấp dẫn ngày càng rõ hơn của không gian phát triển mới của tỉnh. Đã tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2026, trao quyết định, giấy chứng nhận đầu tư và ký kết ghi nhớ hợp tác cho 273 dự án với tổng vốn gần 850.000 tỷ đồng; thu hút **165 dự án**, gấp **2,42 lần** so với cùng kỳ, với tổng vốn đăng ký gần **164.750 tỷ đồng**, gấp **3,2 lần**; có **2.075 doanh nghiệp thành lập mới**, tăng **38%**, với tổng vốn đăng ký hơn **29.500 tỷ đồng**, gấp **2,5 lần** so với cùng kỳ, trở thành một trong những điểm sáng nổi bật trong thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp, góp phần bổ sung nguồn lực cho tăng trưởng của tỉnh.

c) Hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển tích cực, **giá trị tăng thêm toàn ngành tăng 8,17%**. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 12,5% so với cùng kỳ; thị trường hàng hóa cơ bản ổn định. Hoạt động xuất khẩu tiếp tục khởi sắc, kim ngạch đạt trên **2,146 tỷ USD**, tăng **6,7%**.

Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã tổ chức thành công Lễ khai mạc và nhiều hoạt động trong khuôn khổ **Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026**, cùng các chương trình nghệ thuật thực cảnh, Mega Concert, quảng bá và giới thiệu sản phẩm du lịch đặc trưng. Chuỗi sự kiện đã tạo hiệu ứng lan tỏa, thúc đẩy thương mại, lưu trú, vận tải và tiêu thụ sản phẩm địa phương; toàn tỉnh đón trên **8,75 triệu lượt khách**, tăng **18,5%**, trong đó khách quốc tế tăng 78,6%; tổng thu từ khách du lịch tăng **19%** so với cùng kỳ.

d) Công tác điều hành thu, chi ngân sách được triển khai chủ động, quyết liệt; thu ngân sách tiếp tục là điểm sáng của nền kinh tế. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt **16.570 tỷ đồng**, bằng 59,4% dự toán năm, tăng 22,6% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa, không kể tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, cổ tức và lợi nhuận sau thuế, đạt **11.536 tỷ đồng**, bằng 75,6% dự toán, tăng 62,9%. Tổng chi ngân sách địa phương đạt 17.505 tỷ đồng, bằng 38,8% dự toán, cơ bản đáp ứng các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội. Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh đạt **36.000 tỷ đồng**, tăng **8,9%** so với cùng kỳ, tiếp tục là nguồn lực quan trọng thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.

đ) Tỉnh xác định giải ngân vốn đầu tư công là **“trọng điểm của trọng điểm”**; đã phân công lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp theo dõi từng nhóm dự án, thường xuyên kiểm tra hiện trường, tháo gỡ vướng mắc về thủ tục, giải phóng mặt bằng, vật liệu xây dựng và tổ chức thi công. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, giá trị giải ngân đạt **5.585 tỷ đồng**, đạt **35,9% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 27,4% kế hoạch HĐND tỉnh giao** (nếu tính khối lượng đã thực hiện, đang chờ kinh phí để giải ngân (1.635 tỷ đồng) và kinh phí Trung ương bổ sung tăng kế hoạch vốn NSTW năm 2026 cho dự án cao tốc Quy Nhơn - Pleiku là 9.100 tỷ đồng, giá trị giải ngân đạt **67,4% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 55,4% kế hoạch HĐND tỉnh giao**), thuộc nhóm đầu của khu vực và cả nước.

2. Về văn hoá – xã hội

a) **Giáo dục và đào tạo** tiếp tục được quan tâm theo hướng nâng cao chất lượng

và thu hẹp khoảng cách vùng miền. Đã hoàn thành chương trình năm học 2025 - 2026; tổ chức các kỳ thi an toàn, nghiêm túc, đúng quy định. Việc đẩy mạnh chuyển đổi số, giáo dục STEM, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và học liệu số đã góp phần đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao năng lực tự học của học sinh. Toàn tỉnh có **995/1.371 trường đạt chuẩn quốc gia (72,57%)**; đồng thời, tập trung đầu tư 07 trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tại các xã biên giới.

b) Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phát triển đồng bộ, vừa phục vụ nhiệm vụ chính trị, vừa góp phần quảng bá hình ảnh địa phương. Công tác bảo tồn không gian văn hóa công chiêng, võ cổ truyền và di tích lịch sử được chú trọng theo hướng gắn với phát triển du lịch bền vững; phong trào thể dục, thể thao quần chúng tiếp tục lan tỏa, góp phần nâng cao đời sống tinh thần Nhân dân.

c) Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, an sinh xã hội được triển khai toàn diện, hướng tới nâng cao chất lượng dịch vụ và khả năng tiếp cận của người dân. Hệ thống y tế cơ sở từng bước được củng cố, gắn với ứng dụng hồ sơ sức khỏe điện tử và cải cách thủ tục hành chính trong khám, chữa bệnh. Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng; công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và kết nối thị trường lao động được chú trọng, góp phần ổn định đời sống và giảm nghèo bền vững, nhất là ở vùng sâu, vùng xa.

d) Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định là một trong những động lực then chốt thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hạ tầng số, nền tảng dữ liệu dùng chung từng bước được hoàn thiện; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước được tăng cường, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành và cải cách hành chính. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các công nghệ mới được đẩy mạnh trong quản lý nhà nước, sản xuất nông nghiệp, du lịch và dịch vụ, từng bước nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo có nhiều chuyển biến tích cực, gắn với nhu cầu thực tiễn của địa phương. Đồng thời, tiếp tục phát huy vai trò của Trung tâm ICISE và Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo trong kết nối nghiên cứu, đào tạo, phổ biến tri thức khoa học và ươm tạo ý tưởng khởi nghiệp. Qua đó, từng bước hình thành hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo nền tảng cho phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

3. Hoạt động khối nội chính

a) Công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Sau một năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tổ chức bộ máy từng bước được kiện toàn, hoạt động ổn định, thông suốt; phân cấp, phân quyền và trách nhiệm người đứng đầu được tăng cường. Công tác cải cách thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xử lý công việc được đẩy mạnh. Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 đạt 90,2%, xếp thứ 16/34 địa phương; Chỉ số hài lòng đạt 84,02%, xếp thứ 14/34, trong đó cải cách thủ tục hành chính đạt 99,4%.

b) Công tác đối ngoại và ngoại giao kinh tế được triển khai chủ động, thiết thực; tỉnh tăng cường làm việc với các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế, tập đoàn, doanh

nghiệp và đối tác Nhật Bản, Hàn Quốc, Canada, Thụy Điển, Thái Lan; tổ chức xúc tiến du lịch tại Hàn Quốc, xúc tiến đầu tư tại Stung Treng, mở rộng hợp tác với các địa phương Nam Lào và Đông Bắc Campuchia, góp phần quảng bá hình ảnh, thu hút đầu tư, phát triển thương mại, du lịch và logistics.

c) Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác thanh tra, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được thực hiện theo quy định.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh 6 tháng đầu năm 2026 vẫn còn những khuyết điểm, tồn tại đó là:

- Sản xuất nông nghiệp còn phân tán, liên kết vùng nguyên liệu với chế biến, tiêu thụ chưa chặt chẽ; số sản phẩm chủ lực có quy mô lớn, thương hiệu mạnh và giá trị gia tăng cao còn ít.

- Sản xuất công nghiệp ở một số ngành còn khó khăn; công nghiệp chế biến sâu, công nghệ cao và các dự án quy mô lớn có sức lan tỏa phát triển chưa tương xứng. Hạ tầng một số khu, cụm công nghiệp chưa đồng bộ; thu hút dự án thứ cấp và tỷ lệ lấp đầy còn hạn chế.

- Khu vực dịch vụ tăng trưởng chưa tương xứng với tiềm năng; sản phẩm du lịch chất lượng cao, dịch vụ vui chơi, mua sắm, logistics và thương mại điện tử còn hạn chế.

- Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, xây dựng và môi trường ở một số địa phương chưa chặt chẽ; vẫn còn vi phạm chậm được xử lý dứt điểm.

Nguyên nhân của những khuyết điểm, tồn tại nêu trên chủ yếu là do tình hình thế giới, thị trường và chuỗi cung ứng tiếp tục diễn biến phức tạp; chi phí đầu vào, vận tải, logistics còn cao, thiên tai, dịch bệnh và biến đổi khí hậu tiềm ẩn nhiều rủi ro. Bên cạnh đó, quy mô nền kinh tế và năng lực nội tại của tỉnh còn hạn chế, kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, thiếu doanh nghiệp lớn dẫn dắt; công tác dự báo, phối hợp và tổ chức thực hiện ở một số nơi chưa quyết liệt, trong khi năm 2026 phải đồng thời triển khai nhiều nhiệm vụ mới sau sắp xếp đơn vị hành chính và hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Khẩn trương rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện quyết liệt kịch bản tăng trưởng các quý còn lại năm 2026. Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, thúc đẩy các động lực tăng trưởng truyền thống, đồng thời nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sử dụng vốn, đóng góp của khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và kinh tế tuần hoàn.

2. Tập trung phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, nâng cao giá trị gia tăng. Tổ chức tốt sản xuất các vụ còn lại; đẩy mạnh chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả, phát triển vùng nguyên liệu tập trung gắn với mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, chế biến sâu và tiêu thụ sản phẩm. Phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, gắn với giết mổ, chế biến và chuỗi liên kết; chủ động phòng, chống dịch bệnh.

Đẩy nhanh trồng rừng, phát triển rừng gỗ lớn, chứng chỉ quản lý rừng bền vững, kinh tế dưới tán rừng, tín chỉ carbon. Thực hiện quyết liệt các giải pháp chống khai thác IUU, quản lý chặt chẽ tàu cá và truy xuất nguồn gốc thủy sản. Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; đẩy nhanh xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, xử lý vướng mắc về giá đất, bồi thường, tái định cư phục vụ các dự án trọng điểm; chủ động phòng, chống thiên tai, bảo đảm an ninh nguồn nước.

3. Tập trung thúc đẩy sản xuất công nghiệp, nhất là chế biến nông, lâm, thủy sản, công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng, vật liệu xây dựng và các sản phẩm chủ lực. Theo dõi sát hoạt động của từng doanh nghiệp, nhà máy; hỗ trợ tháo gỡ khó khăn về nguyên liệu, thị trường, điện, đất đai, vốn và thủ tục; đẩy nhanh các dự án dự kiến hoàn thành, đi vào hoạt động trong năm 2026, tạo thêm năng lực sản xuất mới.

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng, thu hút dự án thứ cấp và nâng tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp. Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, đồng bộ với quy hoạch đô thị, nông thôn và khu chức năng; đẩy nhanh các dự án hạ tầng chiến lược như cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, đường cát hạ cánh số 2 Cảng hàng không Phù Cát, đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, các tuyến kết nối khu công nghiệp, cảng biển, cửa khẩu và đường ven biển, mở rộng không gian phát triển và tăng cường liên kết vùng.

4. Triển khai hiệu quả các giải pháp phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch; kích cầu tiêu dùng, mở rộng thị trường trong nước, thúc đẩy xuất khẩu, thương mại điện tử và tiêu thụ sản phẩm chủ lực. Khai thác hiệu quả Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026; tổ chức tốt các chương trình, sự kiện lớn trong thời gian tới; phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng, nâng cao thời gian lưu trú và mức chi tiêu của du khách.

Đẩy mạnh phát triển logistics, kho vận, vận tải đa phương thức và thương mại biên giới; hình thành các tuyến kết nối Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh với khu công nghiệp, khu kinh tế và cảng biển phía Đông tỉnh, góp phần giảm chi phí vận chuyển, mở rộng thị trường cho hàng hóa, nông sản.

5. Tập trung thực hiện các giải pháp thu ngân sách, phấn đấu vượt ít nhất 15% dự toán HĐND tỉnh giao; quản lý chặt các nguồn thu, chống thất thu, nợ đọng thuế, đẩy mạnh hóa đơn điện tử và quản lý doanh thu trên nền tảng số. Khẩn trương tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, khai thác hiệu quả các nguồn thu còn dư địa, đồng thời nuôi dưỡng nguồn thu bền vững từ sản xuất, kinh doanh. Đẩy nhanh sắp xếp, xử lý trụ sở, nhà, đất và tài sản công dư thừa sau sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm sử dụng hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí.

6. Tập trung triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, vốn các chương trình mục tiêu quốc gia; phấn đấu đến hết quý III giải ngân trên 60% và cả năm đạt 100% kế hoạch. Tập trung tháo gỡ vướng mắc về thủ tục, giải phóng mặt bằng, tái định cư, vật liệu, đấu thầu, thi công và thanh toán. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, khởi công các dự án trọng điểm; tăng cường kiểm tra hiện trường, gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ thực hiện và giải ngân, phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công đối với đầu tư tư nhân.

7. Tiếp tục cải thiện thực chất môi trường đầu tư, kinh doanh; rút ngắn thời gian xử lý thủ tục về đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng và môi trường. Đẩy nhanh hoàn thiện thủ tục, triển khai các dự án đã được chấp thuận, ký kết; kiên quyết xử lý dự án

chậm tiến độ, sử dụng đất kém hiệu quả. Tập trung thu hút các dự án quy mô lớn, công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực chế biến, năng lượng sạch, đô thị, du lịch, logistics, nông nghiệp công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo và công nghiệp bán dẫn. Kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận đất đai, vốn, thị trường, công nghệ và chuyển đổi số; thúc đẩy kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng.

8. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa và an sinh xã hội; chuẩn bị tốt năm học 2026 - 2027, đẩy mạnh giáo dục STEM, tiếng Anh, kỹ năng số và ứng dụng AI; đẩy nhanh xây dựng 07 trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tại các xã biên giới. Nâng cao năng lực y tế cơ sở, y tế dự phòng, chất lượng khám, chữa bệnh; triển khai hồ sơ sức khỏe, bệnh án điện tử, bảo đảm thuốc, vật tư y tế; thực hiện đầy đủ chính sách đối với người có công, hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng bảo trợ xã hội.

Triển khai đồng bộ Nghị quyết số 57-NQ/TW; nâng cấp hạ tầng dữ liệu, Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh và kho dữ liệu dùng chung; ứng dụng AI trong quản lý chỉ tiêu kinh tế - xã hội, đầu tư công, đất đai, quy hoạch và giải quyết thủ tục hành chính. Tổ chức hiệu quả Cuộc thi Hackathon quốc tế Điện toán lượng tử vì mục tiêu phát triển xã hội - Gia Lai 2026; các hoạt động Năm Lượng tử quốc gia tại Gia Lai, phát huy vai trò của Trung tâm ICISE và Trung tâm Khám phá khoa học, thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thu hút đầu tư vào AI, bán dẫn và công nghệ số.

9. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình. Rà soát, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp vị trí việc làm; chuẩn hóa quy trình xử lý công việc, giảm khâu trung gian, đẩy mạnh số hóa hồ sơ, dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng trợ lý ảo, AI trong điều hành. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm; lấy kết quả công việc và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo.

10. Giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đối ngoại, ngoại giao kinh tế, mở rộng hợp tác với các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế và các địa phương Nam Lào, Đông Bắc Campuchia, góp phần thu hút nguồn lực, mở rộng thị trường và tạo môi trường ổn định cho phát triển./.